

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 11**

Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (theo mẫu).	01	Bản chính
02	Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.	01	Bản sao
03	Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe A1, A2, A3.	01	Bản chính
04	Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu

Ghi chú: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền không thực hiện được xác thực định danh điện tử của tổ chức hoặc công dân do Hệ thống định danh và xác thực điện tử bị lỗi thì tổ chức, cá nhân xuất trình một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: bản sao giấy đăng ký kinh doanh, bản sao căn cước công dân, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ chiếu khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
<ul style="list-style-type: none">- Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe.- Giấy phép lái xe quân sự có hiệu lực được phép lái nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe ngành Giao thông vận tải có hiệu lực lái các hạng xe tương ứng; giấy phép lái xe quân sự hạng Fx được đổi sang giấy phép

lái xe hạng C do ngành Giao thông vận tải cấp.
 - Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: + Điểm tiếp nhận hồ sơ số 08 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. + Điểm tiếp nhận hồ sơ số 111 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. + Điểm tiếp nhận hồ sơ số 252 đường Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả kết quả: Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của cá nhân.	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	135.000 đồng/ lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	cá nhân	01 ngày làm việc	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I
	- Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, hợp pháp - Tiếp nhận và chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02 BM 03 - Theo mục I BM 01 - Danh sách người lái xe cấp đổi	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				GPLX.	<p>bước B2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối nộp hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 - Lập danh sách hồ sơ tiếp nhận hợp lệ, hợp pháp. - Cập nhật dữ liệu theo danh sách người lái xe cấp đổi GPLX - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01 - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Dự thảo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét
B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01 - Danh sách người lái xe cấp đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy dự thảo kết quả và trình Lãnh đạo Sở

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				GPLX. - Dự thảo kết quả.	
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Theo mục I BM 01 - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Dự thảo kết quả.	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B5	Phát hành văn bản	Chuyên viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	1,5 ngày làm việc	- Hồ sơ đã được duyệt	- In và phát hành giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời. - Hoàn thiện giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời, chuyển về Bộ phận một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	- Kết quả.	- Trả kết quả cho cá nhân. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe
5		Bản sao hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe. Cắt góc giấy phép lái xe cũ, giao cho người lái xe bảo quản.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 12

Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (theo mẫu).	01	Bản chính
02	Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính
03	Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;	01	Bản chính
04	Thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ; bản sao giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu

Ghi chú: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền không thực hiện được xác thực định danh điện tử của tổ chức hoặc công dân do Hệ thống định danh và xác thực điện tử bị lỗi thì tổ chức, cá nhân xuất trình một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: bản sao giấy đăng ký kinh doanh, bản sao căn cước công dân, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ chiếu khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	
	<p>- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;</p> <p>- Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam. (không thực hiện thủ tục hành chính cho Người Việt Nam có giấy phép lái xe nước ngoài có thời gian lưu trú tại nước ngoài dưới 03 tháng và thời hạn lưu trú không phù hợp với thời gian đào tạo lái xe của nước cấp giấy phép lái xe)</p>

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TP.HCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, p.9, quận 3, Tp.HCM. Và phối hợp với Bru điện TP trả kết quả theo địa chỉ khi người dân có nhu cầu.	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	135.000 đồng/ lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	cá nhân	01 ngày làm việc	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I
	-Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, hợp pháp -Tiếp nhận và chuyển	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	phòng chuyên môn				<p>nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối nộp hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 - Lập danh sách hồ sơ tiếp nhận hợp lệ, hợp pháp. - Cập nhật dữ liệu theo danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Dự thảo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng hồ sơ đúng theo danh sách nhập liệu. - Thẩm định hồ sơ (Nếu GPLX không hợp lệ: ghi vào phiếu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					kiểm soát danh sách và hồ sơ theo dõi) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, duyệt file dữ liệu, sinh số, xác thực dữ liệu, cập nhật danh sách đã được xác thực cho hồ sơ hợp lệ hoặc danh sách cho hồ sơ không hợp lệ và văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.
B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	0,5 ngày làm việc	- Theo mục IBM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX hoặc văn bản trả lời.	- Lãnh đạo phòng xem xét duyệt danh sách cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	- Theo mục IBM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời.	- Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B5	Phát hành văn bản	Chuyên	1,5 ngày làm việc	- Theo mục IBM 01. - Danh sách	- In và phát hành giấy phép lái xe hoặc văn bản trả

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe		người lái xe cấp đổi GPLX. - Giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời.	lời. - Hoàn thiện giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời, chuyển về Bộ phận một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
5		Bản sao hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải...
(Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....

Ngày tháng năm sinh (date of birth)

Số hộ chiếu (Passport No.)cấp ngày (Issuing date): ngày (date):
tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of
issue):.....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driver,s Licence
No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month).....năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving
licence):.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of
staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Ghi chú (note): Gửi kèm theo đơn (Documents enclosed as follows)

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport
(included pages: full name, photograph, valid visa)] (Đối với trường hợp chưa có số
định danh cá nhân (In case there is no personal indentification No.).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) tháng (month) năm (year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 13****Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu.	01	Bản chính
02	Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe.	01	Bản chính
03	Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam.	01	Bản sao có chứng thực
04	- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, p.9, quận 3, Tp.HCM. - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	135.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	cá nhân		Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I
B1	-Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, hợp pháp Tiếp nhận và chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối nộp hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Lập danh sách hồ sơ tiếp nhận hợp lệ, hợp pháp. - Cập nhật dữ liệu theo danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Chuyển hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					cho Phòng chuyên môn.
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Dự thảo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng hồ sơ đúng theo danh sách nhập liệu. - Thẩm định hồ sơ (Nếu GPLX không hợp lệ: ghi vào phiếu kiểm soát danh sách và hồ sơ theo dõi) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, duyệt file dữ liệu, sinh số, xác thực dữ liệu, cập nhật danh sách đã được xác thực cho hồ sơ hợp lệ hoặc danh sách cho hồ sơ không hợp lệ và văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.
B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX hoặc văn bản trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng xem xét duyệt danh sách cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt cấp đổi giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B5	Phát hành văn bản	Chuyên viên Phòng Quản lý sát hạch và cấp giấy phép lái xe	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I BM 01. - Danh sách người lái xe cấp đổi GPLX. - Giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - In và phát hành giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời. - Hoàn thiện giấy phép lái xe hoặc văn bản trả lời, chuyển về Bộ phận một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho cá nhân. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe
5		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải...
(Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....

Ngày tháng năm sinh (date of birth)

Số hộ chiếu (Passport No.)cấp ngày (Issuing date): ngày (date):
tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of
issue):.....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driver,s Licence
No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month).....năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving
licence):.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of
staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Ghi chú (note): Gửi kèm theo đơn (Documents enclosed as follows)

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport
(included pages: full name, photograph, valid visa)] (Đối với trường hợp chưa có số
định danh cá nhân (In case there is no personal indentification No.).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) tháng (month) năm (year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 14
Cấp Giấy phép xe tập lái

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu.	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

1	Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn và không vượt quá thời hạn sử dụng hợp pháp đối với xe tập lái (Làm căn cứ cấp thời hạn giấy phép xe tập lái theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024).
2	Cơ sở đào tạo ngay sau khi nhận được giấy phép đào tạo lái xe.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, phường 9, Quận 3, Tp.HCM.	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở đào tạo lái xe	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối nộp hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,1 ngày làm việc	Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ theo quy định - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn giải quyết TTHC.
B3	Thẩm định hồ	Chuyên viên Phòng	0,25 ngày	- Hồ sơ theo	- Chuyên viên thụ lý tham mưu thành lập

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	sơ đề xuất giải quyết TTHC	chuyên môn	làm việc	mục I - dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả lời	Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra thực tế xe tập lái. - Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục V Nghị định số 41/2024/NĐ-CP. - Tại thời điểm kiểm tra. Trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo cấp Giấy phép xe tập lái cho tổ chức đề nghị cấp phép tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe; Trường hợp không đủ điều kiện thì ghi kết luận trong biên bản kiểm tra xe tập lái từ chối cấp phép, nêu rõ lý do. - Trình ký lãnh đạo phòng.
B4	Xem xét trình ký	Lãnh đạo phòng	0,15 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả lời.	-Ký nháy giấy phép xe tập lái hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo Giấy phép	-Ký giấy phép xe tập lái hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				hoặc văn bản trả lời	
B6	Phát hành văn bản	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Giấy phép hoặc văn bản trả lời	- Văn phòng Sở đóng dấu kết quả giải quyết hồ sơ hoặc văn bản trả lời và phát hành trên mạng. - Chuyển kết quả về bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức cơ sở đào tạo lái xe. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định.
5		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Kèm theo Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính Phủ)

Mẫu số 01. Mẫu giấy phép xe tập lái

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

UBND TỈNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Mã số:/.....

Cấp cho xe biển số: Loại phương tiện:

Nhãn hiệu xe: Màu sơn:

Cơ sở đào tạo:

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Có giá trị:

Từ ngày...../...../.....

Đến ngày/...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI*(Kèm theo Nghị định số: 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính Phủ)*

Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

**UBND TỈNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

Mã số:/.....

Cấp cho xe biển số: Loại phương tiện:

Nhãn hiệu xe: Màu sơn:

Cơ sở đào tạo:

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Có giá trị:

Từ ngày...../...../.....

Đến ngày...../...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG*(Ký tên, đóng dấu)***2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phong chữ Times New Roman in hoa, đúng, đậm, cỡ chữ 90.****TẬP LÁI**

MÃ QR

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ SỞ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Trường (Trung tâm) đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

... .., ngày.....tháng..... năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)*(Ký tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC V

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Kèm theo Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP); Nghị định số .../NĐ-CP);

Căn cứ văn bản số ngày của Đơn vị đề nghị kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái;

Ngày/..../., đại diện Sở Giao thông vận tải .. tiến hành kiểm tra điều kiện của xe tập lái.

Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra gồm:

1. Đại diện Sở Giao thông vận tải

Ông (Bà):

Ông (Bà):

2. Đại diện cơ sở đào tạo lái

Ông (Bà):

Ông (Bà):

NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Trung tâm đã bố trí ... xe tập lái để kiểm tra, số lượng như sau:

- Hạng B:...xe

- Hạng C:...xe

...

Tổng:...xe.

2. Nội dung kiểm tra

- Xe tập lái được gắn 02 biển “Tập lái” trước và sau xe theo quy định.
- Có thiết bị DAT theo quy định (Có danh sách, số serial, số imei tương ứng).
- Có hệ thống phanh phụ được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe.
- Xe tập lái loại tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên.
- Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực.

3. Kết quả kiểm tra

3.1. Số lượng xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C:...xe

....

Tổng:...xe

(Có danh sách kèm theo)

3.2. Số lượng xe tập lái không đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C:...xe

....

Tổng: ... xe

(Có danh sách kèm theo)

Với kết quả kiểm tra như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Giao thông vận tải ... cấp giấy phép xe tập lái cho các xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, các thành phần tham gia kiểm tra đã nhất trí các nội dung trên và thống nhất ký biên bản./.

ĐẠI DIỆN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ...
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ký, ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

STT	Biển số	Hạng	Thiết bị DAT		Ghi chú
			Số serial	Số imei	

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

STT	Biển số	Hạng	Lý do

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 15****Cấp lại Giấy phép xe tập lái****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu.	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn và không vượt quá thời hạn sử dụng hợp pháp đối với xe tập lái (Làm căn cứ cấp thời hạn giấy phép xe tập lái theo) Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024).

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở đào tạo lái xe	Giờ hành chính	Theo mục I	Cơ sở đào tạo lái xe nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa -		BM 02 BM 01	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		Sở GTVT TPHCM		BM 03 Hồ sơ theo mục I	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối nộp hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc	Theo mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định. - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.
B3	Thẩm định hồ sơ đề xuất giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	1,75 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm - dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối.	- Chuyên viên thụ lý tổ chức kiểm tra xe tập lái. - Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục V Nghị định số 41/2024/NĐ-CP. - Tại thời điểm kiểm tra. Trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo cấp giấy phép xe tập lái; Trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					trả lời từ chối cấp phép nêu rõ lý do.
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả lời..	Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy Giấy phép hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả lời..	- Ký Giấy phép hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép.
B6	Phát hành văn bản	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Giấy phép.	- Văn phòng Sở đóng dấu kết quả giải quyết hồ sơ hoặc văn bản trả lời và phát hành trên mạng. - Chuyển kết quả về Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho cơ sở đào tạo lái xe. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

4	BM 04	Mẫu Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái.
---	-------	--

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu;
5		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Kèm theo Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính Phủ)

Mẫu số 01. Mẫu giấy phép xe tập lái

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

**UBND TỈNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Mã số:/.....

Cấp cho xe biển số: Loại phương tiện:

Nhãn hiệu xe: Màu sơn:

Cơ sở đào tạo:

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Có giá trị:

Từ ngày...../...../.....

Đến ngày/...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Kèm theo Nghị định số: 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính Phủ)

Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

**UBND TỈNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Mã số:/.....

Cấp cho xe biển số: Loại phương tiện:

Nhãn hiệu xe: Màu sơn:

Cơ sở đào tạo:

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Có giá trị:

Từ ngày...../...../.....

Đến ngày/...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

MÃ QR

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

**CƠ QUAN
CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Trường (Trung tâm) đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

... .., ngày.....tháng..... năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP); Nghị định số .../NĐ-CP);

Căn cứ văn bản số ngày của Đơn vị đề nghị kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái;

Ngày ../../..., đại diện Sở Giao thông vận tải .. tiến hành kiểm tra điều kiện của xe tập lái.

Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra gồm:

1. Đại diện Sở Giao thông vận tải

Ông (Bà):

Ông (Bà):

2. Đại diện cơ sở đào tạo lái

Ông (Bà):

Ông (Bà):

NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Trung tâm đã bố trí ... xe tập lái để kiểm tra, số lượng như sau:

- Hạng B:...xe

- Hạng C:...xe

...

Tổng:...xe.

2. Nội dung kiểm tra

- Xe tập lái được gắn 02 biển “Tập lái” trước và sau xe theo quy định.

- Có thiết bị DAT theo quy định (Có danh sách, số serial, số imei tương ứng).

- Có hệ thống phanh phụ được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Xe tập lái loại tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên.
- Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực.

3. Kết quả kiểm tra

3.1. Số lượng xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C:...xe

....

Tổng:...xe

(Có danh sách kèm theo)

3.2. Số lượng xe tập lái không đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C:...xe

....

Tổng: ... xe

(Có danh sách kèm theo)

Với kết quả kiểm tra như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Giao thông vận tải ... cấp giấy phép xe tập lái cho các xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, các thành phần tham gia kiểm tra đã nhất trí các nội dung trên và thống nhất ký biên bản./.

ĐẠI DIỆN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ...
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ký, ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

STT	Biển số	Hạng	Thiết bị DAT		Ghi chú
			Số serial	Số imei	

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

STT	Biển số	Hạng	Lý do

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 16****Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu).	01	Bản chính
02	Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
03	Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
04	Giấy đăng ký xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng đào tạo nghề lái xe ô tô được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất về hệ thống phòng học chuyên môn bao gồm Phòng học lý thuyết; Phòng học kỹ thuật ô tô; Tiêu chuẩn về giáo viên dạy lái xe bao gồm giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên dạy thực hành; Tiêu chuẩn về Sân tập lái xe; Tiêu chuẩn về Xe tập lái.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM.	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyên viên được phân công thụ lý	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc	Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ theo quy định - Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC.
B3	Thẩm định, đề xuất giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	3,25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ theo mục I - Biên bản làm việc. - Dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ + Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				tra - Văn bản từ chối	văn bản. Thời gian thực hiện thủ tục được tiếp tục tính từ lúc đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra trình lãnh đạo lãnh đạo phòng xem xét tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo lái xe.
B4	Xem xét, Trình ký	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ. - Ký nháy Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra trình lãnh đạo sở.
B5	Duyệt ký quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	- Xem xét hồ sơ. - Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra.
B6	Phát hành văn bản	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	- Lấy số Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, chuyển Văn phòng Sở đóng dấu.
B7	Tổ chức kiểm tra	Đoàn Kiểm tra	03 ngày làm việc	- Hồ sơ theo	- Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo. - Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				mục I - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra - Biên bản kiểm tra. - Văn bản khắc phục. - Văn bản từ chối	- Kết quả kiểm tra: + Nếu đủ điều kiện, sẽ tiến hành các bước tiếp theo. + Nếu không đủ điều kiện: Yêu cầu cơ sở đào tạo bổ sung, khắc phục các tồn tại thiếu sót do Đoàn Kiểm tra nêu ra. . Thời gian thực hiện thủ tục được tiếp tục tính từ lúc đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định trong trường hợp có thể khắc phục các tồn tại theo yêu cầu Đoàn kiểm tra. - Trường hợp không thể khắc phục, không cấp phép, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
B8	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời	- Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cấp giấy phép, nêu rõ lý do trình ký Lãnh đạo phòng xem xét.
B9	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra - Biên bản kiểm tra. - Văn bản	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				khắc phục. - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời	
B10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra - Biên bản kiểm tra. - Văn bản khắc phục. - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo sở xem xét hồ sơ Ký duyệt giấy phép hoặc văn bản từ chối.
B11	Phát hành văn bản	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Giấy phép hoặc văn bản trả lời.	- Văn phòng Sở đóng dấu kết quả giải quyết hồ sơ hoặc văn bản trả lời và phát hành trên mạng.
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận một cửa của Sở GTVT	Theo giấy hẹn	- Kết quả.	- Phát hành giấy phép, văn bản từ chối. - Trả kết quả cho tổ chức. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM 04	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM 04	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
6		Các tài liệu, văn bản được hình thành trong quá trình giải quyết hồ sơ.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:

.....

Điện thoại: Fax:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số ngày / / của

.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ngày / / của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại, thời gian đào tạo tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH

(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.

- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.

- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.

- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)***CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng năm 20...

**GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số//ND-CP ngày.....//..... của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày .../ .../ của cơ quan có thẩm quyền về việc

Theo đề nghị của

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:

2. Địa chỉ:

- Điện thoại - Fax:

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:

4. Được phép đào tạo:

Hạng:

Lưu lượng:

5. Địa điểm đào tạo:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 17****Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
03	Giấy đăng ký xe.	01	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính			
Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất về hệ thống phòng học chuyên môn bao gồm Phòng học lý thuyết; Phòng học kỹ thuật ô tô; Tiêu chuẩn về giáo viên dạy lái xe bao gồm giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên dạy thực hành; Tiêu chuẩn về Sân tập lái xe; Tiêu chuẩn về Xe tập lái.			

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM.	Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên được phân công thụ lý	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc	Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ theo quy định - Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC.
B3	Thẩm định, đề xuất giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,75 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ theo mục I - Biên bản làm việc. - Dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ: Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra và Thư mời đại diện cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo lái xe.
B4	Xem xét,	Lãnh đạo	0,5	- Hồ sơ theo	- Lãnh đạo phòng xem

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	trình ký	phòng	ngày làm việc	mục I - Dự thảo Quyết định Thành lập đoàn kiểm tra	xét hồ sơ. Ký nháy Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra trình lãnh đạo Sở.
B5	Duyệt ký quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định: Thành lập đoàn kiểm tra.	- Xem xét hồ sơ. Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra.
B6	Phát hành văn bản	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định: Thành lập đoàn kiểm tra.	- Lấy số Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, chuyển Văn phòng sở đóng dấu.
B7	Tổ chức kiểm tra	Đoàn Kiểm tra	01 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Quyết định: Thành lập đoàn kiểm tra. - Biên bản kiểm tra. - Văn bản khắc phục. - Văn bản từ chối.	- Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo. - Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định. - Kết quả kiểm tra: + Đủ điều kiện, sẽ tiến hành các bước tiếp theo. + Không đủ điều kiện: Yêu cầu cơ sở đào tạo bổ sung, khắc phục các tồn tại thiếu sót do Đoàn Kiểm tra nêu ra. Thời gian thực hiện thủ tục được tiếp tục tính từ lúc đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không thể khắc phục, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp phép.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B8	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối - Tờ trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập tờ trình đề xuất giải quyết TTHC, dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét.
B9	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời - Tờ trình 	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình, ký nháy giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B10	Duyệt ký Văn bản	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra - Giấy phép hoặc văn bản từ chối - Tờ trình 	Xem xét hồ sơ, Ký duyệt giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B11	Phát hành văn bản	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Văn phòng Sở đóng dấu kết quả giải quyết hồ sơ hoặc văn bản trả lời và phát hành trên mạng.
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức. - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe.
6		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ SỞ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....

.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số ngày / / của

.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ngày / / của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại, thời gian đào tạo tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sur phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.

- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.

- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.

- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng năm 20...

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số//ND-CP ngày.....//..... của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày// của cơ quan có thẩm quyền về việc

Theo đề nghị của

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:
2. Địa chỉ:
- Điện thoại - Fax:
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:
4. Được phép đào tạo:
 - Hạng:
 - Lưu lượn.....
5. Địa điểm đào tạo:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 18****Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng,
có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Bản chính
01	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi	01	Bản chính

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác

2. Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất về hệ thống phòng học chuyên môn bao gồm Phòng học lý thuyết; Phòng học kỹ thuật ô tô; Tiêu chuẩn về giáo viên dạy lái xe bao gồm giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên dạy thực hành; Tiêu chuẩn về Sân tập lái xe; Tiêu chuẩn về Xe tập lái.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM.	Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở đào tạo lái xe	Giờ hành chính	Theo mục I	Cơ sở đào tạo lái xe nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03 Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc	Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ theo quy định - Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC.
B3	Thụ lý, đề xuất kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ theo mục I - Tờ trình, dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép, nêu rõ lý do. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ, lập tờ trình đề xuất giải quyết, dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời từ chối cấp phép, nêu rõ lý do.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Tờ trình - Dự thảo giấy phép hoặc văn bản trả lời	- Xem xét hồ sơ ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Tờ trình. - Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Xem xét hồ sơ. Ký duyệt giấy phép hoặc văn bản trả lời.
B6	Phát hành văn bản	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc	- Giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Đóng dấu Giấy phép hoặc văn bản từ chối và phát hành trên mạng. - Chuyển kết quả về bộ phận một cửa của Sở
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức - Thống kê, theo dõi lưu hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe
5	BM05	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
6		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)***CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE****I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số ngày / / của

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ngày / / của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại, thời gian đào tạo tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định đề báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.

- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.

- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.

- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 19**

Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	<p>Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:</p> <p>2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>	01	Bản chính
03	<p>Chứng từ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:</p> <p>3.1. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>3.2. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	01	Bản chính

<p>đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>3.3. Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo giấy tờ (Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu). Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu</p>		
<p>3.4 Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. <p>3.5 Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; - Phiếu thu tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). 	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện. - Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối	Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo phôi giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản từ chối. Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				chối	xét.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối Chuyển lại chuyên viên thụ lý
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số hoặc văn bản từ chối	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
3. Ngày cấp:
4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
8. Ngày cấp:
9. Nơi cấp:
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:
11. Loại xe máy chuyên dùng:
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 13. Công suất:(kW).....
14. Màu sơn: 15. Năm sản xuất:
16. Nước sản xuất: 17. Số khung:
18. Số động cơ: 19. Trọng lượng:(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:*(Dán trà số động cơ)**(Dán trà số khung)*** chỉ dán trà số động cơ của máy chính**- Đăng ký lần đầu* *- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp***Cán bộ làm thủ tục**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Trưởng phòng duyệt**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc**
*(Ký tên, đóng dấu)*** Ghi chú:**- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;**- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;**- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.*

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 20

Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	<p>Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:</p> <p>2.1. Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.2. Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>2.3. Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.4. Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.5. Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.6. Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>	01	Bản chính
03	Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

04	<p>Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <p>4.1. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>4.2. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>4.3. Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>4.4. Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. <p>4.5. Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định</p>	01	Bản chính
----	---	----	-----------

<p>xử lý vật chứng</p> <p>+ Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính</p>		
--	--	--

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện. - Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					tra đổi với xe máy ngoài tỉnh nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	2 ngày làm việc (24 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biển số hoặc văn bản từ chối.	- Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đổi với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn,, biển số hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do - Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng; biển số hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biển số hoặc văn bản từ chối. - Chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận; biển số hoặc văn bản	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biển số hoặc văn bản từ chối

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				từ chối	chuyển lại chuyên viên thụ lý
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn biên số hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm biên số hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành
---	----	--

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

- 1. Tên chủ sở hữu:
- 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
- 3. Ngày cấp:
- 4. Nơi cấp:
- 5. Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam: từ ngày....// đến ngày// ...
- 6. Trụ sở giao dịch.....
- 7. Loại xe máy chuyên dùng:.....
- 8. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 9. Công suất:(kW)
- 10. Màu sơn:..... 11. Năm sản xuất:
- 12. Nước sản xuất: 13. Số khung:.....
- 14. Số động cơ:..... 15. Trọng lượng:(kg)...
- 16. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- 17. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:*(Dán trà số động cơ)**(Dán trà số khung)*** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

Biển số đề nghị cấp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục*(Ký, ghi rõ họ tên)***Trưởng phòng duyệt***(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(Ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:*

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

(Xem tiếp Công báo số 353 + 354)